

Số: 17 /KH-THCS

Tam Mỹ Đông, ngày 04 tháng 01 năm 2016

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI GIAI ĐOẠN 2016-2020
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

Thực hiện chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 25/04/2014 của Tỉnh ủy Quảng Nam về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nhằm xác định rõ phương hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập, trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010-2015, trường THCS Nguyễn Trãi xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ NHÀ TRƯỜNG:

1/ Tóm tắt về lịch sử nhà trường:

Trường THCS Nguyễn Trãi được thành lập ngày 14/9/2007 theo quyết định số: 3139/QĐ-UBND của UBND huyện Núi Thành. Những năm đầu tiên sau ngày giải phóng đất nước, từ sự tiếp quản cơ sở vật chất của trường Trung học tỉnh hạt Kỳ Sanh, trường có tên là Trường cấp 2 Tam Mỹ và đặt tại cơ sở trường cũ (nay là trường Mẫu giáo công lập Hướng Dương). Lúc bấy giờ, trường có khoảng 240 học sinh, được chia thành 6 lớp. Đến năm 1978, hệ thống giáo dục xã Tam Mỹ được nhập cấp và tách trường, thành 2 đơn vị trường học là trường PTCS số 1 Tam Mỹ và trường PTCS số 2 Tam Mỹ có nhiệm vụ đào tạo giáo dục học sinh bậc PTCS từ lớp 1 đến lớp 9. Trường PTCS Tam Mỹ 1 chuyển đến sử dụng cơ sở hiện nay. Năm 1989, hai trường PTCS Tam Mỹ 1 và Tam Mỹ 2 được tách cấp và nhập trường thành một trường Phổ thông cấp 2 Tam Mỹ, cơ sở đóng tại trường THCS Nguyễn Trãi hiện nay. Năm 1994, trường được đổi tên thành trường THCS Tam Mỹ, với quy mô trên 700 học sinh và được chia thành 16 lớp. Năm 2007 trường có tên là Trường THCS Nguyễn Trãi. Tháng 8/2011 Trường được tách chia thành 2 trường theo địa bàn 2 xã mới được tách ra từ xã Tam Mỹ trước đây: trường THCS Nguyễn Trãi thuộc xã Tam Mỹ Đông và THCS Lê Văn Tâm thuộc xã Tam Mỹ Tây. Từ đó quy mô giảm dần: năm học 2011-2012 Trường có 14 lớp với 519 học sinh (không chia tách lớp 9), 34 CBGVNV; Năm học 2015-2016 Trường có 12 lớp với 412 học sinh, 35 CBGVNV. Trường tiếp tục thực hiện nhiệm vụ GDPT cấp THCS theo mục tiêu đào tạo.

Trường THCS Nguyễn Trãi được công nhận trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2001-2010 vào năm 2008. Từ đây trường có được một cơ ngơi khang trang, xanh - sạch - đẹp, một môi trường an toàn lành mạnh, một không gian hài hòa

thoáng mát với những cấu trúc hợp lý và được xem như là một trung tâm văn hoá của xã nhà. Trường tiếp tục phấn đấu duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và tiến hành công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2/ Điểm mạnh:

a. Về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức::

Tổng số: 35/19 nữ ; Trong đó, CBQL: 02/0 nữ; NV: 05/ 04 nữ; Giáo viên: 27/ 15 nữ, TPT: 01/0 nữ.

Tỉ lệ giáo viên: 2,25 giáo viên/lớp.

Trình độ đào tạo: đạt chuẩn: 27/27 GV, tỉ lệ: 100%; trên chuẩn: 12/27 GV, tỉ lệ: 44%.

- Hiệu trưởng có nhiều cố gắng đầu tư, sáng tạo trong công tác tổ chức quản lý; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế nhà trường và tình hình địa phương của xã Tam Mỹ Đông. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và văn phòng đảm nhận, dám làm, dám chịu trách nhiệm được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên: đảm bảo chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển.

- Số đảng viên: 14/35 (Tỉ lệ 40%)

b. Chất lượng học sinh:

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)				Xếp loại hạnh kiểm (%)			
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
2010-2011	745	20	14,8	32,6	43,8	4,0	69,8	24,6	4,8	0,8
2011-2012	514	14	19,8	32,8	43,4	3,9	70	24,7	4,8	0,4
2012-2013	450	12	16,2	34,7	44,9	4,2	63,8	31,8	4,4	0
2013-2014	444	12	16,7	33,3	43,7	6,3	68,3	27,7	3,6	0,5
2014-2015	408	12	18,7	36,0	41,7	3,6	71,3	24,3	4,4	0

c. Về cơ sở vật chất:

- + Phòng học: 12 phòng.
- + Phòng TN Hoá, Lý, Sinh và phòng nghe nhìn.
- + Phòng Thư viện: 02: 48m²,
- + Phòng Tin học: 48m² với 20 máy đã được kết nối Internet
- + Phòng truyền thống: 1
- + Phòng thường trực: 1

- + Phòng y tế: 1
- + Phòng kho thiết bị: 1
- + Phòng hiệu bộ và chức năng: 6.

Trường có tường rào cổng ngõ, khu sân chơi, khu rèn luyện TDTT, sân trường có cây xanh, bóng mát và luôn xanh - sạch - đẹp.

Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

d. Tóm tắt thành tích của nhà trường các năm qua:

d.1. Danh hiệu thi đua tập thể:

- Chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh 5 năm liền.
- Trường đạt Tập thể Lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 04 năm đạt tập thể LĐXS từ năm học 2010-2011 đến năm học 2013 – 2014. Được UBND tỉnh tặng bằng khen *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2009-2010 và 2010-2011*
- Công đoàn Vững mạnh xuất sắc liên tục, được UBND huyện khen thưởng 3 lần và 01 lần Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen.
- Liên đội được xếp loại Tốt và Vững mạnh 5 lần.

d.2. Danh hiệu thi đua cá nhân:

- Đạt 01 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
- 76 lượt CBVC đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở
- 104 lượt CBVC đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

Cụ thể:

- + Năm học 2010-2011: 18 CSTĐCS, 25 LĐTT
- + Năm học 2011-2012: 01 CSTĐ cấp Tỉnh, 19 CSTĐCS, 11 LĐTT
- + Năm học 2012-2013: 15 CSTĐCS, 15 LĐTT
- + Năm học 2013-2014: 18 CSTĐCS, 25 LĐTT
- + Năm học 2014-2015: 6 CSTĐCS, 28 LĐTT

Ngoài ra còn nhiều CBCCVC được tặng giấy khen, bằng khen các cấp hàng năm.

+ Tỷ lệ được công nhận lên lớp đạt 96% trở lên, Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99-100% .

3/ Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

+ Đội ngũ lãnh đạo thay đổi, có ảnh hưởng đến chất lượng công việc và sự ổn định chung của nhà trường.

+ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

+ Điều kiện về nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất chưa đáp ứng quản lý và các hoạt động giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

+ Đội ngũ giáo viên còn chênh lệch về trình độ, việc bố trí công tác có khó khăn, chưa phát huy cao tiềm lực.

+ Một bộ phận giáo viên tiếp cận công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn còn hạn chế; năng lực tiếp cận và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của một số nhân viên chưa thuần thục.

+ Nhân viên thư viện, thiết bị chưa đạt chuẩn, làm công tác trái chuyên môn.

- *Chất lượng học sinh:*

+ Bước đầu chuyển biến có tính ổn định, nhưng nhiều học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

+ Chất lượng học sinh giỏi hằng năm không ổn định.

+ Ý thức rèn luyện của học sinh còn hạn chế, nhất là bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản và chuyên cần học tập.

- *Cơ sở vật chất:* Phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn, nhà vệ sinh học sinh ẩm thấp, chưa đảm bảo.

- *Trang thiết bị dạy học:* Trang bị phòng học bộ môn thiếu, còn thiếu nhiều trang thiết bị dạy học, trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đáp ứng nhu cầu.

- *Kinh phí ngân sách:* phục vụ các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

4/ Thời cơ:

- Đảng uỷ, HĐND, UBND, các tổ chức đoàn thể xã Tam Mỹ Đông luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp và cộng tác tạo điều kiện cho trường hoạt động.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, năng động, có chí cầu tiến, đội ngũ giáo viên có năng lực giảng dạy và giáo dục.

- Cha mẹ học sinh, các Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đơn vị, tổ chức, cá nhân mạnh thường quân trên địa bàn quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

5/ Thách thức:

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật của nhà trường chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy học và giáo dục theo yêu cầu ngày càng đổi mới.

- Năng lực của một số giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế còn hạn chế; nhiều gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em. Tình trạng bỏ học còn cao.

- Tình hình phát triển kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến nhu cầu học tập của học sinh; các tệ nạn xã hội còn tồn tại ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

5/ Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Tập trung các giải pháp tích cực giữ vững số lượng học sinh trong nhà trường, ngăn ngừa và hạn chế bỏ học, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng chất lượng học tập của học sinh yếu kém; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng bền vững.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực và tâm huyết thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý phù hợp, thiết thực theo hướng ngày càng tiếp cận công nghệ mới để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra và tự đánh giá đúng chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn nghề nghiệp.

- Xây dựng văn hoá Nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các công trình, duy tu sửa chữa hạn mục xuống cấp, tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hành bộ môn và phương tiện công nghệ thông tin.
- Xây dựng phòng bộ môn, phòng thiết bị, đáp ứng học 2 buổi/ngày.
- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút nguồn lực tinh thần, vật chất từ các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể ... cha mẹ học sinh và nhân dân.

II. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CƠ BẢN VÀ TẦM NHÌN:

1. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng đầy đủ và hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

2. Các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh:

- Tinh thần trách nhiệm
- Tinh thần đoàn kết;
- Tinh thần hợp tác
- Tinh thần cầu tiến;
- Tính trung thực
- Tính sáng tạo;
- Lòng tự trọng
- Lòng nhân ái.

Khát vọng vươn lên

3. Tầm nhìn:

Mô hình nhà trường đến năm 2025 là trường có chất lượng giáo dục toàn diện của huyện Núi Thành, có cơ sở vật chất-kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại và thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại, và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

1.2. Các mục tiêu cụ thể và lộ trình:

- **Mục tiêu ngắn hạn:** Đến năm 2017, Trường THCS Nguyễn Trãi giữ vững chất lượng giáo dục, giữ vững chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy - học. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục.

- **Mục tiêu trung hạn:** Đến năm 2020, trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2015-2020; cơ sở vật chất-kỹ thuật trang thiết bị đầy đủ; sửa chữa 02 nhà vệ sinh học sinh, xây dựng thêm 04 phòng bộ môn và nâng cấp nền hành lang dãy phòng học. Thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày đạt 100% số lớp.

- **Mục tiêu dài hạn:** Đến năm 2025, nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững;
- + Cơ sở vật chất – kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại;
- + Trường có chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước.

+ Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên, đào tạo nghề sau bậc THCS để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- *Cán bộ quản lý:* Đến năm 2020 được đào tạo bồi dưỡng quản lý giáo dục, có kỹ năng ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong quản lý.

- *Giáo viên:*

+ Đến 2020: 70% giáo viên tốt nghiệp Đại học, 100% đạt chuẩn trình độ Tin học, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong dạy học và công tác, có kỹ năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

+ Đến 2025: 100% giáo viên tốt nghiệp Đại học, có giáo viên theo học đào tạo sau Đại học, có kỹ năng ứng dụng công nghệ mới trong dạy học.

- *Nhân viên:* Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

2.2. Học sinh:

- *Học lực:*

+ Trên 70% học lực khá, giỏi (học lực giỏi 20% trở lên)

+ Hạn chế tỷ lệ học sinh học lực yếu < 2% ; không có học sinh kém.

+ Tốt nghiệp THCS đạt 100 %.

+ Có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

+ 100% học sinh lớp cuối cấp được tuyển sinh vào trường THPT hoặc được phân luồng đào tạo nghề sau bậc THCS, trong đó có ít nhất 80% vào học THPT.

- *Hạnh kiểm, tố chất thể lực và kỹ năng sống:*

+ Hạnh kiểm khá, tốt: 95% trở lên (Tốt: 75%)

+ Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

+ 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD-ĐT.

+ Học sinh cuối cấp đạt yêu cầu thực hành 1 nghề để hòa nhập vào cuộc sống lao động.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Các giải pháp chung:

- Tuyên truyền trong CB, GV, NV về Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 25/04/2014 của Tỉnh ủy Quảng Nam về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; về nội dung kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, nâng cao nhận thức và hành động của tập thể, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các

mục tiêu của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thể hiện các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh của nhà trường .

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các tổ công tác, các đoàn thể trong việc thực thi nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

2. Các giải pháp cụ thể:

2.1. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường, bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi CB,GV,NV phù hợp với hoàn cảnh, tạo điều kiện để CB,GV,NV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ bộ môn, tổ văn phòng trong nhà trường.

2.2. Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách mẫu mực sư phạm; đoàn kết, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn- nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để CB,GV,NV học tập nâng cao trình độ chuẩn đại học và sau đại học.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của CB,GV,NV theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn thi đua, đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài. .

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc thoải mái, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB,GV,NV yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh đúng chuẩn. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, rèn cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tập trung huy động và duy trì số lượng, hạn chế bỏ học, yếu kém và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện CNTT.

- Chuẩn bị lực lượng, điều kiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo nội dung đổi mới.

2.4. Tăng cường cơ sở vật chất:

- Tăng cường cơ sở vật chất-kỹ thuật, trang thiết bị, ĐDDH và ngày càng hoàn thiện các phòng bộ môn phục vụ học tập và thực hành, thí nghiệm, nâng cấp và ngày càng hoàn thiện sân bãi TDTT, khu vui chơi, các phương tiện truyền thông.

- Tiếp tục trang bị bổ sung phương tiện, trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm đủ điều kiện mở rộng ứng dụng đáp ứng yêu cầu.

- Kiến nghị tiếp tục đầu tư xây dựng phòng bộ môn, sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh học sinh.

2.5 Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường.

- Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực .

- Thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí Ban đại diện và các nguồn vận động hỗ trợ các hoạt động giáo dục và xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất.

- Thu hút và sử dụng đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

2.6. Tuyên truyền và quảng bá về nhà trường:

- Nâng cao chất lượng thông tin website của trường để quảng bá trên mạng. Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Website của Phòng GD&ĐT, viết bài gửi các báo và tạp chí; khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các Hội thi cấp huyện, cấp tỉnh, hoạt động xã hội, cộng đồng.

- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia; ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc THCS, học lên hoặc vào đời lập nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025 đến toàn thể CB,GV,NV nhà trường, báo cáo, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt, tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch chiến lược phát triển.

2/ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, trưởng các tổ chức, đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3/ Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4/ Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

VI. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA:

1/ Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược; Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch .

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức .

2/ Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục .

3/ Đối với tổ trưởng bộ môn, tổ trưởng văn phòng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh .

4/ Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

5/ Các tổ chức, đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

6/ Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường , khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7/ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch

chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

Trên là toàn bộ "Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Nguyễn Trãi giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2025". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c và phê duyệt Kế hoạch);
- PHT, Các tổ bộ môn, tổ VP;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Quang